

Ngày	19,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	4.2%	3.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,714 - 20,336
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	183
Số lượng CPLH (CP)	9,271,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,600
Sở hữu nước ngoài	7.5%
Beta	0.13
EPS	4,559
P/E	4.3

DT thuần

Q1/24

88.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.30 | 11.8%

YoY: ▲ 16.4 | 22.8%

LN trước thuế

Q1/24

5.26

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.71 | -47.3%

YoY: ▼0.57 | -9.8%

LN sau thuế

Q1/24

4.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.73 | -29.1%

YoY: ▼0.43 | -9.2%

ROA

2023

8.0%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

1,041

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 134 | 14.7%

LN trước thuế

2023

57.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.90 | 11.5%

LN sau thuế

2023

41.2

tỷ VNĐ

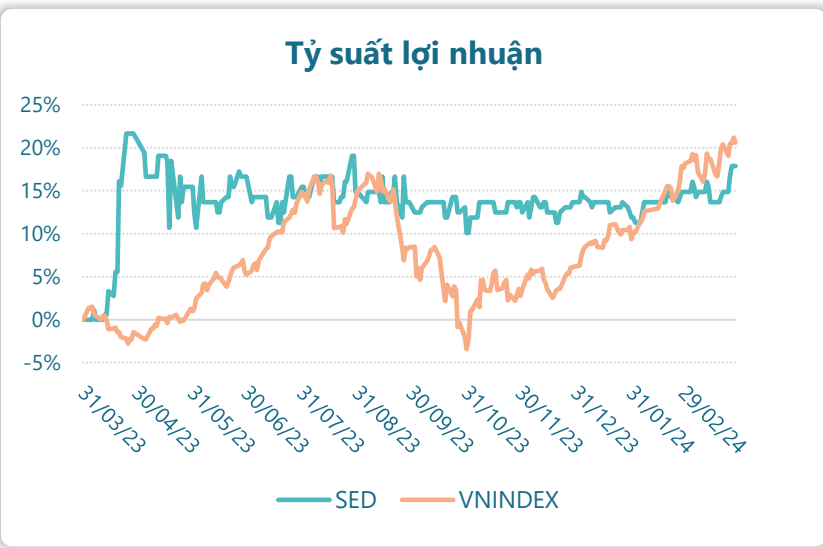
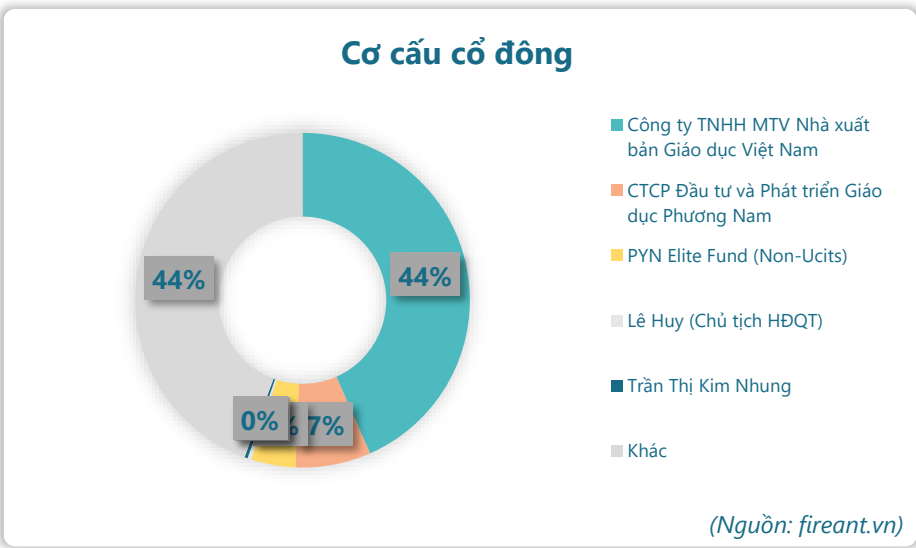
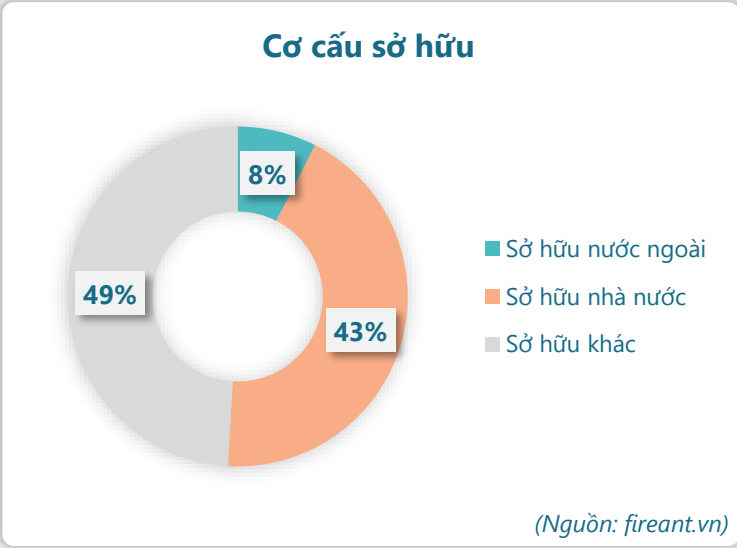
YoY: ▲ 3.30 | 8.7%

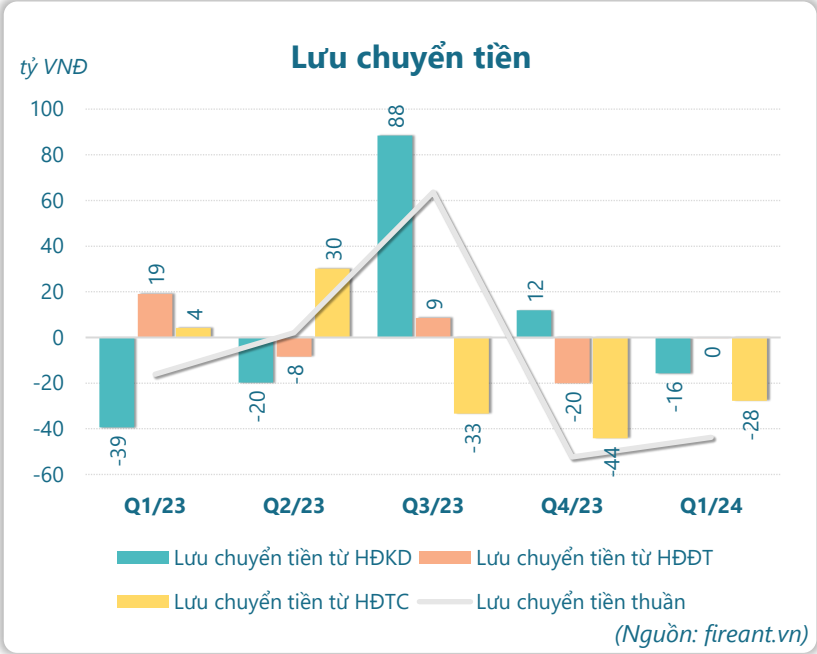
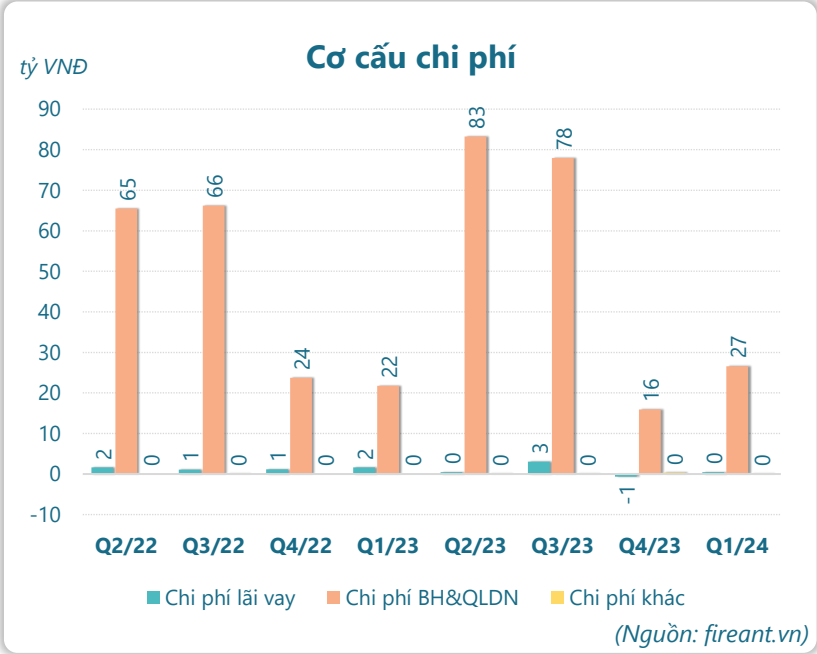
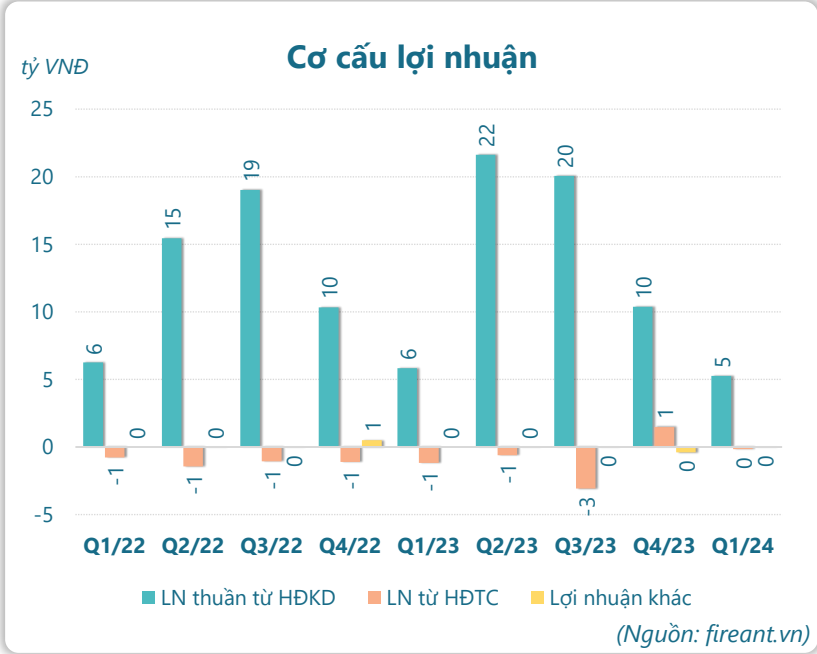
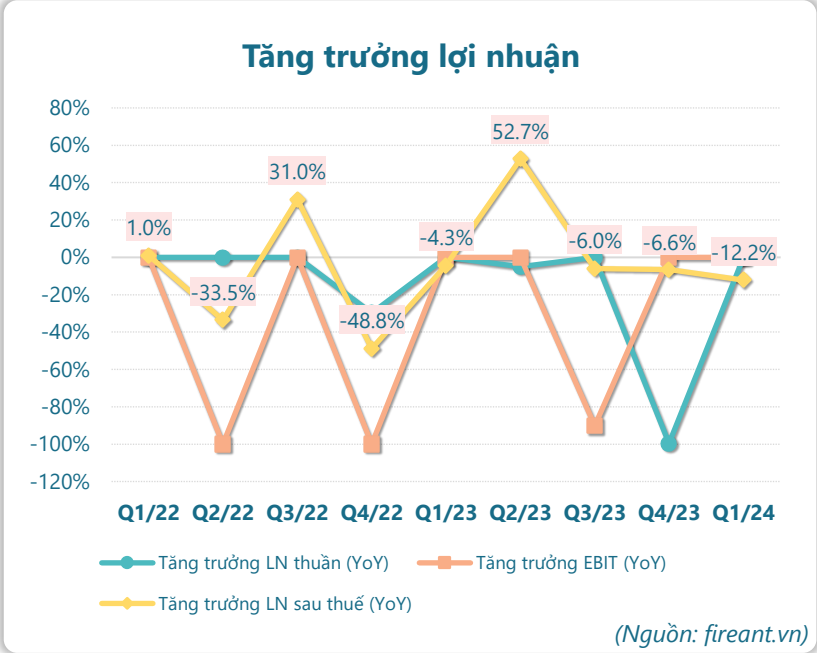
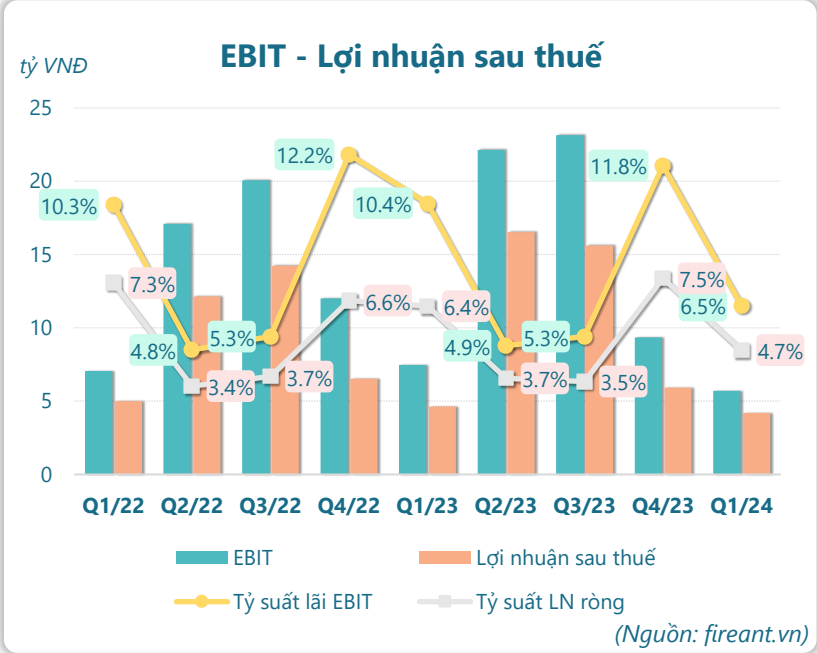
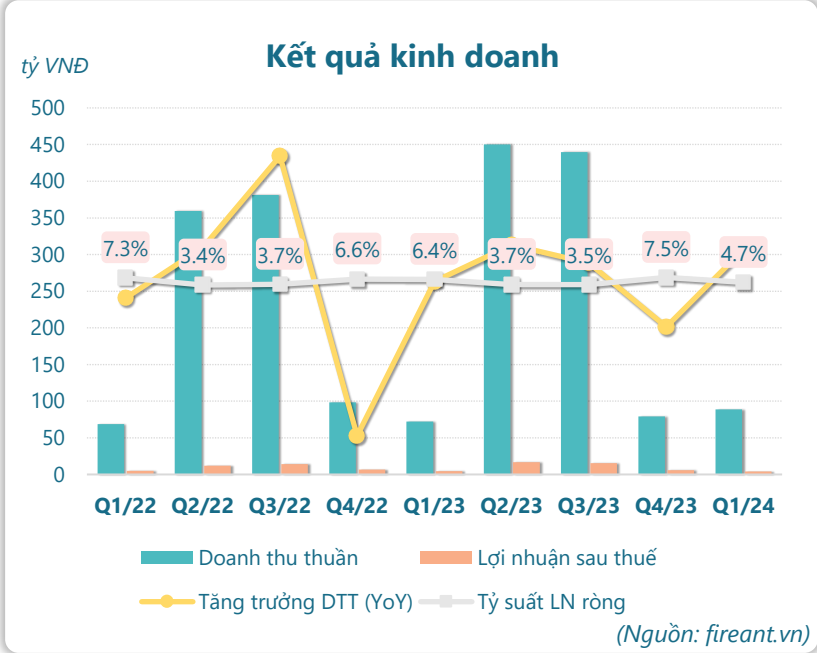
ROE

2023

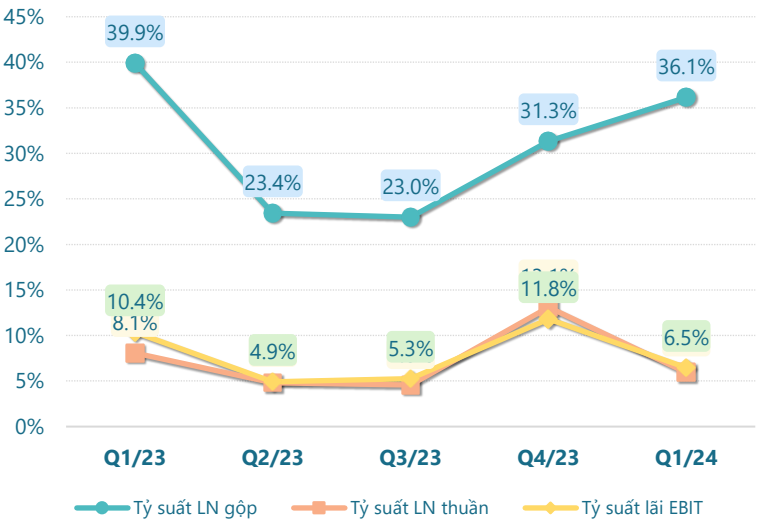
14.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%



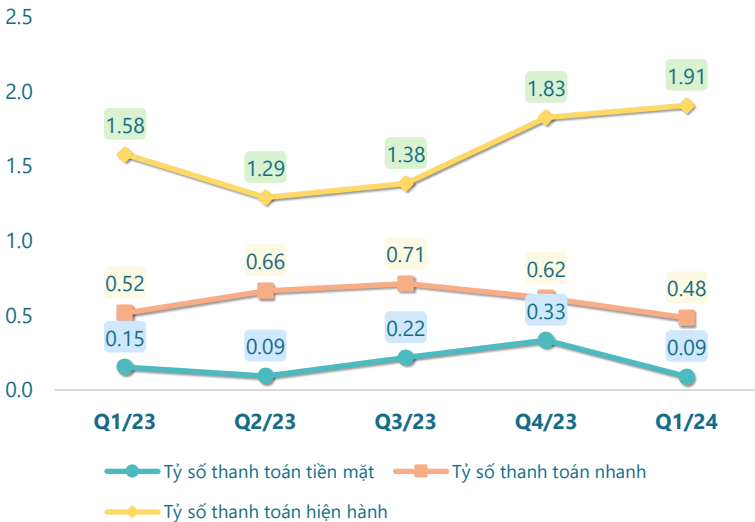


Tỷ suất lợi nhuận



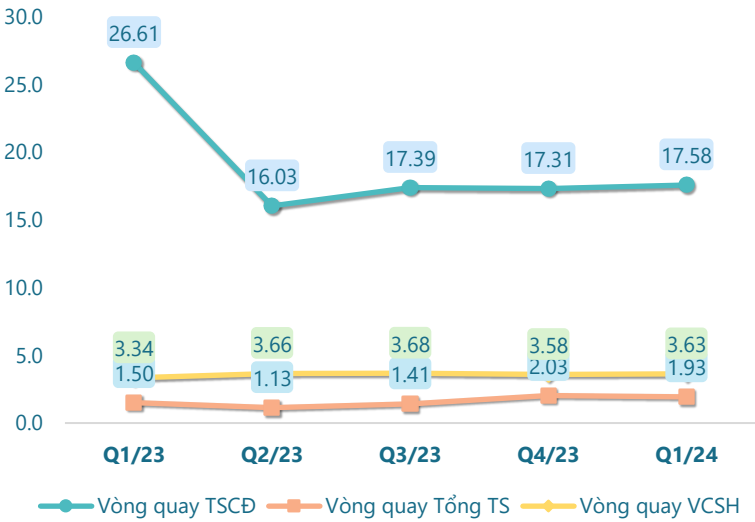
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



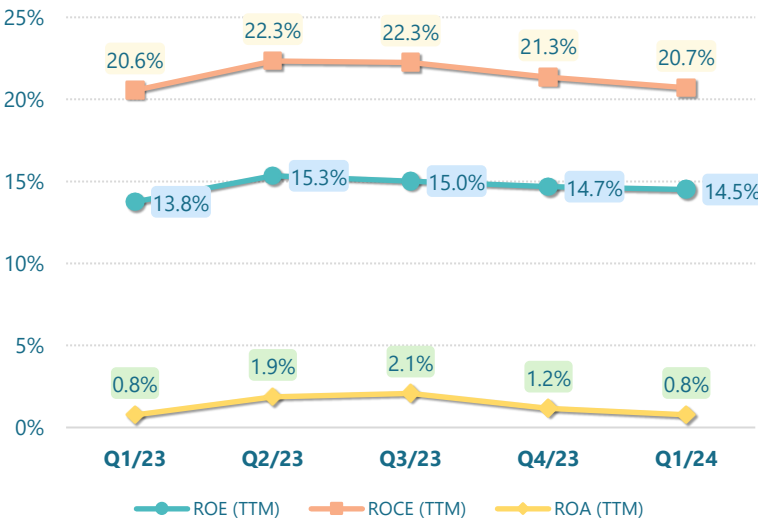
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



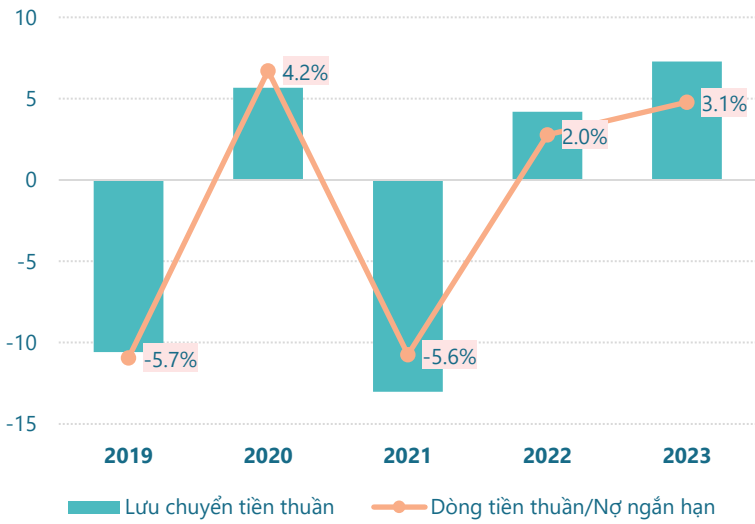
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



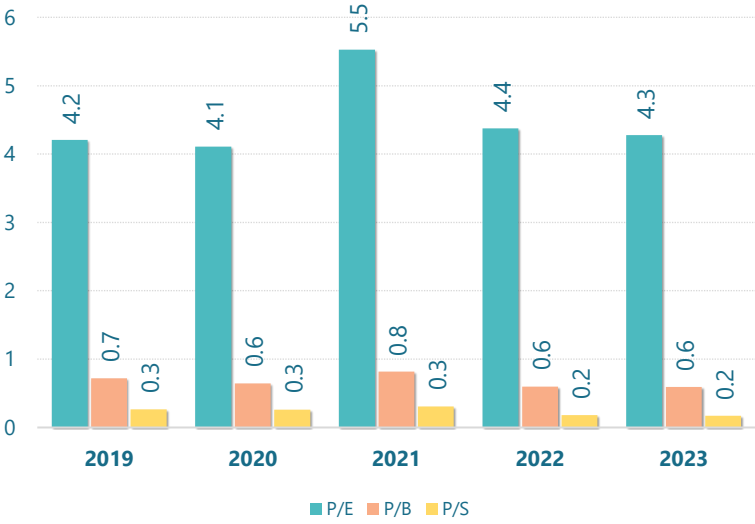
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)